# 11. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)

**a) Trình tự thực hiện**

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung, sửa đổi hợp đồng chuyển giao công nghệ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tổ chức xem xét hồ sơ:

+ Nếu tổ chức, cá nhân đáp ứng được các yêu cầu theo những quy định hiện hành, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung, sửa đổi hợp đồng chuyển giao công nghệ.

+ Trong trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung, sửa đổi hợp đồng chuyển giao công nghệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**b) Cách thức thực hiện**: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp qua phần mềm dịch vụ công trực tuyến.

**c) Thành phần hồ sơ:**

(1) Đơn đề nghị đăng ký sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển giao công nghệ.

(2) Bản chính hoặc bản sao (có chứng thực) hợp đồng chuyển giao công nghệ bổ sung, sửa đổi bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trong trường hợp các bên tham gia chuyển giao công nghệ là tổ chức, cá nhân Việt Nam thì chỉ cần bản hợp đồng chuyển giao công nghệ sửa đổi, bổ sung bằng tiếng Việt. Hợp đồng phải được các bên ký kết, đóng dấu và có chữ ký tắt của các bên, đóng dấu giáp lai vào các trang của hợp đồng và phục lục nếu một trong các bên tham gia hợp đồng là tổ chức.

(3) Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ và Giấy chứng nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển giao công nghệ đã được cấp (nếu có).

(4) Văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư đối với hợp đồng chuyển giao công nghệ sửa đổi, bổ sung những nội dung thuộc thẩm quyền chấp thuận của cơ quan quyết định đầu tư (nếu có sử dụng vốn nhà nước).

(5) Giấy uỷ quyền (trong trường hợp uỷ quyền cho bên thứ ba thực hiện thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ).

**d) Số lượng hồ sơ:** 03 bộ hồ sơ, trong đó 01 bộ hồ sơ gốc và 02 bộ sao chụp.

**đ) Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký bổ sung, sửa đổi hợp đồng chuyển giao công nghệ đối với những trường hợp không thuộc thẩm quyền do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung, sửa đổi hợp đồng chuyển giao công nghệ.

**g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Khoa học và Công nghệ.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung, sửa đổi hợp đồng chuyển giao công nghệ.

**i) Phí:** Đối với các hợp đồng chuyển giao công nghệ đề nghị đăng ký sửa đổi, bổ sung thì phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ được tính theo tỷ lệ bằng 0,1% tổng giá trị của hợp đồng sửa đổi, bổ sung nhưng không quá 5.000.000 (năm triệu) đồng và không dưới 3.000.000 (ba triệu) đồng.

**k) Tên mẫu đơn, tờ khai:** Đơn đề nghị đăng ký sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển giao công nghệ (Mẫu kèm theo).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Chuyển giao công nghệ ngày 29/11/2006.

- Nghị định số 133/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

- Nghị định số 103/2011/NĐ-CP ngày 15/11/2011 của Chính phủ quy định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 133/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

- Nghị định số 120/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ quy định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 133/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;

- Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định Hợp đồng chuyển giao công nghệ.

- Quyết định số 3798/QĐ-BKHCN ngày 23/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ*)*.

- Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành quy chế tiếp nhận hồ sơ qua cổng thông tin điện tử; tiếp nhận hồ sơ hoặc trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bằng dịch vụ bưu chính trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Quyết định số 45/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hànhQuy định giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang.

**Mẫu**

**Đơn đề nghị đăng ký sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển giao công nghệ**

*(Ban hành theo Nghị định số 103/2011/NĐ-CP ngày 15/11/2011 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Tỉnh (thành phố), ngày … tháng … năm ……*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ  
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HỢP ĐỒNG CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ**

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc  
Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh (thành phố) ………………

**I. CÁC BÊN THAM GIA HỢP ĐỒNG CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ:**

1. Bên giao công nghệ:

Tên (tổ chức/cá nhân): ...................................................................................................

Địa chỉ: ...........................................................................................................................

Tel:……………; Email: ……………………….........................….; Fax: .....................

Các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính: .......................................................................

Tên người đại diện: …………………………; Chức danh: .............................................

Số CMT/hộ chiếu: ............................................................................................................

2. Bên nhận công nghệ:

Tên (tổ chức/cá nhân): ......................................................................................................

Địa chỉ: .............................................................................................................................

Tel:…………………; Email: ……..................……………………….; Fax: ..................

Các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính: .........................................................................

Tên người đại diện: …………………………; Chức danh: .............................................

Số CMT/hộ chiếu: ............................................................................................................

**II. HỢP ĐỒNG CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ ĐÃ ĐƯỢC CẤP ĐĂNG KÝ**

1. Giấy chứng nhận đăng ký:

- Số GCN: ........................................................................................................................ - Ngày cấp: .......................................................................................................................

- Nơi cấp: ..........................................................................................................................

2. Tên công nghệ: .............................................................................................................

3. Nội dung chuyển giao công nghệ (nêu cụ thể nội dung chuyển giao: Bí quyết công nghệ, tài liệu kỹ thuật, đào tạo, trợ giúp kỹ thuật và các đối tượng SHCN): ...........................................................................................................................................

4. Sản phẩm của công nghệ chuyển giao:

- Sản phẩm (tên, ký mã hiệu sản phẩm): ..........................................................................

- Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm (tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn VN hay tiêu chuẩn cơ sở, ):.............................................................................................................................

Tỷ lệ xuất khẩu: ................................................................................................................

5. Dạng chuyển giao công nghệ:

- Độc quyền                       □                      Không độc quyền                          □

- Được chuyển giao lại      □                      Không được chuyển giao lại         □

6. Phạm vi lãnh thổ công nghệ được chuyển giao:

- Lãnh thổ được chuyển giao: ...........................................................................................

- Vùng, miền được chuyển giao (miền Bắc, miền Trung, miền Nam): ............................

(Ghi cụ thể địa bàn chuyển giao)

7. Giá công nghệ chuyển giao:

- Phương thức thanh toán: ................................................................................................

- Mức phí: .........................................................................................................................

8. Thời hạn hợp đồng chuyển giao công nghệ:.................................................................

9. Thời hạn hiệu lực của hợp đồng chuyển giao công nghệ:............................................

10. Số lần bổ sung, sửa đổi hợp đồng chuyển giao công nghệ: ........................................

- Sửa đổi, bổ sung lần 1:....................................................................................................

+ Nội dung sửa đổi, bổ sung:.............................................................................................

+ Số GCN đăng ký sửa đổi, bổ sung: ...............................................................................

- Sửa đổi, bổ sung lần 2: ...................................................................................................

+ Nội dung sửa đổi, bổ sung: ............................................................................................

+ Số GCN đăng ký sửa đổi, bổ sung: ...............................................................................

- .........................................................................................................................................

**III. HỢP ĐỒNG CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

- Nội dung sửa đổi, bổ sung (nêu cụ thể bổ sung, sửa đổi điều khoản nào trong hợp đồng chuyển giao công nghệ):

- Nội dung sửa đổi, bổ sung khác:.....................................................................................

- Lý do sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển giao công nghệ:.............................................

...........................................................................................................................................

- Mức phí (nếu có - nêu rõ sự thay đổi phí chuyển giao công nghệ khi có sự sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển giao công nghệ): ..........................................................................

**IV. CÁC VĂN BẢN KÈM THEO ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ BỔ SUNG, SỬA ĐỔI HỢP ĐỒNG CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ:**

- Hợp đồng CGCN sửa đổi, bổ sung bằng tiếng Việt, số lượng bản:................................

- Hợp đồng CGCN sửa đổi, bổ sung bằng tiếng (nước ngoài), số lượng bản:..................

- Các văn bản khác:

+ Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ và Giấy chứng nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển giao công nghệ đã được cấp (nếu có).

+ Văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư đối với hợp đồng chuyển giao công nghệ sửa đổi, bổ sung những nội dung thuộc thẩm quyền chấp thuận của cơ quan quyết định đầu tư (nếu có sử dụng vốn nhà nước).

+ Giấy ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền cho bên thứ ba thực hiện thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ sửa đổi, bổ sung).

Chúng tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. CÁC BÊN BÊN NHẬN** *(Chữ ký, tên, chức vụ người ký và đóng dấu) đối với chuyển giao công nghệ trong nước hoặc chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam* |
|  | **Hoặc BÊN GIAO** *(Chữ ký, tên, chức vụ người ký và đóng dấu) đối với chuyển giao công nghệ từ Việt Nam ra nước ngoài* |